CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01 /2019/NQ-ĐHĐCĐ	*Bắc Kạn, ngày 25 tháng 04 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019/BB-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn nhất trí thông qua:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (*Có Báo cáo kèm theo*).

*** Một số nội dung chủ yếu:**

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ thực hiện (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng sản lượng khai thác quặng nguyên khai.	Tấn	23.650	29.355	124,12
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến.				
	- Tinh quặng chì (60% Pb).	Tấn		5.689	
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn).	Tấn	4.100	3.903	95,19
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%).	Tấn	4.800	3.100	64,58
3	Khối lượng hàng hóa đã xuất bán.				

	- Tinh quặng kẽm (50% Zn).	Tấn		4.332	
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%).	Tấn		2.165	
4	Tổng doanh thu.	Tỷ đồng	310	180,63	58,27
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN.	Tỷ đồng	9,36	-8,99	
6	Nộp ngân sách nhà nước.	Tỷ đồng	28,74	22,72	79,05
7	Nộp Bảo hiểm xã hội.	Tỷ đồng		5,46	
8	Thu nhập bình quân/tháng	Triệu đồng		7,4	
9	Tổng vốn đầu tư thực hiện.	Tỷ đồng	53,4	9,15	17,13

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng sản lượng khai thác quặng nguyên khai	27.650 tấn
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến.	
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	5.600 tấn
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	4.100 tấn
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	4.200 tấn
3	Khối lượng hàng hóa xuất bán	
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	4.500 tấn
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	4.500 tấn
4	Tổng doanh thu.	268,50 tỷ đồng
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12 tỷ đồng
6	Nộp ngân sách nhà nước	28 tỷ đồng
7	Nộp Bảo hiểm xã hội	5,5 tỷ đồng
8	Thu nhập bình quân/tháng	7,4 triệu đồng
9	Tổng vốn đầu tư thực hiện	117,26 tỷ đồng

- Nhu cầu vốn cho các dự án của Công ty năm 2019.

TT	Tên dự án	Thành tiền *(Tỷ đồng)*
1	Mỏ Nà Bốp - Pù Sáp	3,5

2	Mỏ Nà Duồng	3
3	Mỏ Bó Nặm	10
4	Nhà máy sản xuất Bột kẽm ô xít	20,6
5	Nâng cấp công nghệ xử lý môi trường nhà máy luyện chì và tuyển nổi	16,5
	- Nhà chứa xỉ thải, nguyên liệu	4
	- Hệ thống phối trộn nguyên liệu luyện chì	1,5
	- Xử lý khói khí Nhà máy Luyện chì	6
	- Hồ chứa đuôi thải xưởng tuyển	5
6	Xử lý ắc quy chì phế thải	12
7	Thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Công ty TNHH Việt Trung	7,5
8	Xây tòa nhà văn phòng ở Thái Nguyên	27,66
	Tổng cộng	**117,26**

Nguồn vốn: Sử dụng vốn tự có của doanh nghiệp và vốn vay.

2. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (*Có "Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018" kèm theo*).

3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 (*Có "Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019" kèm theo*).

4. Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 (*Có "Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018" kèm theo*).

5. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 (*Có "Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019" kèm theo*).

* **Một số nội dung chủ yếu:**

- **Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018:**

- Trong năm 2018 lợi nhuận đã không đạt như kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 lỗ: 8.996.192.491 đồng .
  Dự kiến sẽ được bù lỗ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019.

- **Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:**

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019 lãi: 12.000.000.000 đồng.
- Dự kiến kế hoạch phân phối: Bù lỗ năm 2018 là: 8.996.192.491 đồng. Số còn lại sau khi bù lỗ bổ sung vào nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

6. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2018 và đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2019 *(Có "Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2018 và đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2019" kèm theo)*

*** Một số nội dung chủ yếu:**

- **Thù lao Hội đồng quản trị:**

- Tổng mức thù lao HĐQT năm 2018 là: 900.000.000 đồng, cụ thể:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao năm 2018		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	35.000.000	12	420.000.000
1	Thành viên HĐQT	4	10.000.000	12	480.000.000
	Tổng cộng				**900.000.000**

- Thù lao HĐQT năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao năm 2019		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	50.000.000	12	600.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	10.000.000	12	480.000.000
	Tổng cộng				**1.080.000.000**

- **Thù lao của Ban kiểm soát:**

- Tổng mức thù lao Ban kiểm soát năm 2018: 120.000.000 đồng, cụ thể:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao năm 2018

			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Trưởng ban BKS	01	4.000.000	12	48.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	12	72.000.000
	Tổng cộng				**120.000.000**

- Thù lao Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao 2019		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Trưởng ban BKS	01	4.000.000	12	48.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	12	72.000.000
	Tổng cộng				**120.000.000**

- **Thù lao của Thư ký công ty .**

- Tổng thù lao Thư ký công ty năm 2018: 36.000.000 đồng (3.000.000 đồng/tháng).
- Thù lao Thư ký công ty năm 2019: 3.000.000 đồng/tháng.

7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm tài chính 2019. *(Có Tờ trình kèm theo)*

*** Nội dung chủ yếu:**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán đáp ứng các tiêu chí theo mục 1 của Tờ trình để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2019 của Công ty.

8. Hạn mức vay, hạn mức bảo lãnh, bảo đảm, thế chấp và bồi thường để đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty năm 2019 không vượt quá 200 tỷ đồng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giao dịch trong các hạn mức trên. Hội đồng quản trị được phép ủy quyền lại cho Tổng giám đốc thực hiện.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- HĐQT, BTGĐ;
- BKS;
- Các cổ đông, website công ty;
- Lưu VT, CBTT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Vũ Phi Hổ